

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁ THƯỚC
TỈNH THANH HOÁ

Bản án số: 02/2022/LĐ-ST

Ngày 28 - 07- 2022

V/v: “*Tranh chấp bảo hiểm xã hội*”

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Quý

2. Ông Trương Cao Quý

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Vân - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bá Thước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước tham gia phiên tòa:

Ông Hà Văn Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 07 năm 2022, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động sơ thẩm thụ lý số: 01/2022/TLST - LĐ ngày 25/04/2022 về vụ án: “*Tranh chấp Bảo hiểm xã hội*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/QĐXX-ST ngày 24/06/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2022/QĐST-LĐ ngày 12 tháng 07 năm 2022 giữa;

Nguyên đơn: Bảo hiểm xã hội huyện BT, tỉnh Thanh Hóa

Địa chỉ: Số 02, Phố 2, thị trấn CN, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Bá Quý; Chức vụ: Giám đốc (có mặt)

Bị đơn: Ông Lò Văn L, Sinh năm 1957(vắng mặt)

Địa chỉ: , thị trấn CN, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn trình bày:

Bảo hiểm Xã hội huyện BT - Người đại diện theo pháp luật - Ông Lê Bá Quý, chức vụ - Giám đốc trình bày quan điểm:

Bà Hà Thị D là hưu trí cư trú tại thị trấn CC, huyện BT. Sau khi chết thì thân nhân bà Hà Thị D có làm hồ sơ thanh toán tiền mai táng phí, tiền tuất và xuất

trình 01 giấy chứng tử số 44 cấp ngày 12/8/2012 nội dung có ghi “bà Hà Thị D chết ngày 16/6/2011”. Tờ khai của thân nhân chỉ ghi chồng của bà Hà Thị D là ông Lò Văn L , các con của bà D là Lò Thị H và Lò Thị D đều sinh năm 1984. Bà D chết ngày 16/6/2011 đã nhận được 19 tháng lương hưu trí.

Thời điểm năm 2011 cơ quan có thẩm quyền thanh toán chế độ tử tuất là Bảo hiểm Xã hội tỉnh Thanh Hóa. Nên Bảo hiểm xã hội huyện BT đã lập hồ sơ đề nghị Bảo hiểm Xã hội tỉnh Thanh Hóa giải quyết chế độ tuất một lần cho thân nhân bà Hà Thị D vì theo tờ khai bà D không phải nuôi dưỡng ai trước khi chết.

Tại Quyết định số: 03/QĐ-BHXX ngày 05/01/2012 của Bảo hiểm Xã hội tỉnh Thanh Hóa. Về việc hưởng chế độ tuất một lần. Ông Lò Văn L (chồng bà Hà Thị D) thay mặt cho các thân nhân nhận gồm các khoản sau:

1. Tiền tuất thanh toán một lần là 39,5 tháng lương hiện bà D đang hưởng là

$$39,5 \times 2.658.000đ = 105.014.700đ$$

2. Tiền trợ cấp mai táng phí bằng 10 tháng lương cơ bản với mức lương cơ bản của tháng 06 năm 2011 là 830.000đ.

Tổng tiền mai táng là $10 \times 830.000đ = 8.300.000đ$

Tổng số tiền được thanh toán là 113.314.700đ (Một trăm mười ba triệu ba trăm mười bốn nghìn bảy trăm đồng).

Sau đó ngày 13/6/2013 ông Hà Văn P và bà Hà Thị K nhiều lần có đơn yêu cầu giải quyết tiền tuất hàng tháng. Từ năm 2014 Bảo Hiểm xã Hội tỉnh Thanh Hóa và Bảo hiểm Xã hội huyện BT đã cùng với chính quyền địa phương xác minh đã xác định được bà Hà Thị D chết ngày 20/3/2011 nhưng quá trình khai báo thanh toán tiền tuất nhân thân bà D lại xuất trình 01 giấy báo tử bà Hà Thị D chết ngày 16/6/2011.

Khi còn sống bà Hà Thị D có trách nhiệm phải nuôi dưỡng gồm bố chồng Hà Văn Ó sinh năm 1923 (chết ngày 25/3/2012), bố mẹ đẻ của bà Hà Thị D là ông Hà Văn P sinh năm 1936 mẹ đẻ là Hà Thị K sinh năm 1934.

Bảo hiểm Xã hội tỉnh Thanh Hóa đã có Quyết định số: 18/QĐ-BHXX ngày 20 tháng 9 năm 2014 hủy Quyết định số: 03/QĐ-BHXX ngày 05/01/2012 của Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Thanh Hóa về việc hưởng chế độ tuất một lần đối ông Lò Văn L , chồng bà Hà Thị D .

Thu hồi gồm: Tiền lương do khai báo muộn từ tháng 4, 5, 6/2011 là 7.655.500đ

-Trợ cấp mai táng phí là 8.300.000đ

-Trợ cấp tuất một lần là 105.014.700đ.

Tổng số tiền thu hồi là 120.970.200đ (Một trăm hai mươi triệu chín trăm bảy mươi nghìn hai trăm đồng).

Sau đó Bảo hiểm Xã hội huyện BT và Bảo hiểm Xã hội tỉnh Thanh Hóa đã có nhiều văn bản thông báo yêu cầu ông Lò Văn L giao nộp lại toàn bộ số tiền đã nhận sai chế độ cho Bảo hiểm xã hội huyện BT để làm thủ tục thanh toán lại chế độ tiền tuất cho các thân nhân theo đúng quy định.

Ông Lò Văn L không nộp lại số tiền 120.970.200đ (Một trăm hai mươi triệu chín trăm bảy mươi nghìn hai trăm đồng).

Theo Quyết định số 355/QĐ-BHXX ngày 29/6/2020 của Giám đốc Bảo hiểm Xã hội tỉnh Thanh Hóa. Về việc phân cấp giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội thì Bảo hiểm Xã hội huyện BT là một trong những đơn vị được quyền giải quyết chế độ bảo hiểm gồm: Hưu trí, tử tuất, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp. Bảo hiểm Xã hội huyện BT có quyền chủ động, tổ chức, thực hiện, xét duyệt các chế độ bảo hiểm xã hội trên địa bàn quản lý.

Nay Bảo hiểm Xã hội huyện BT nộp đơn khởi kiện ra Tòa án yêu cầu ông Lò Văn L hoàn trả toàn bộ tiền đã nhận sai chế độ để giải quyết lại là 120.970.200đ (Một trăm hai mươi triệu chín trăm bảy mươi nghìn hai trăm đồng). Và xuất trình các tài liệu chứng cứ liên quan đến việc Bảo hiểm xã hội đã nhiều lần làm việc và nhiều lần có văn bản yêu cầu ông Lò Văn L hoàn trả toàn bộ số tiền đã nhận là 120.970.200đ để giải quyết lại. Trong đó có biên bản làm việc ngày 22/7/2015 giữa Bảo hiểm xã hội tỉnh Thanh Hóa, UBND huyện Bá Thước, UBND thị trấn CN (BL: 11,12,13) ý kiến ông Lò Văn L (ông L đã có ý kiến đồng ý trả 03 tháng lương do cấp giảm chậm và trả số tiền tuất một lần còn tiền mai táng phí thì đề nghị không thu hồi).

Tại biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải ngày 23/5/2022 (BL: 47; 56-57)

Ông Lò Văn L trình bày: Bà Hà Thị D là vợ của ông L chết đột xuất, ông L là người lo mai táng hậu sự cho bà D nên được hưởng tiền tuất. Bảo hiểm xã hội huyện BT là đơn vị thẩm định hồ sơ và đề nghị nghị Bảo hiểm xã hội chi trả thì phải có trách nhiệm xác minh thẩm định hồ sơ để giải quyết chế độ tuất một lần hoặc theo tiền tuất hàng tháng. Ông L chỉ là người ký nhận tiền theo quyết định số: 03/QĐ-BHXXH ngày 05/01/2012. Việc cơ quan bảo hiểm không xác minh thẩm định ngày chết và thân nhân của người chết là thiết sót cũng cần phải chịu trách nhiệm.

Quan điểm của Bảo hiểm xã hội huyện BT yêu cầu ông Lò Văn L hoàn trả toàn bộ tiền đã nhận gồm 8.300.000đ (Tám triệu ba trăm nghìn đồng) tiền mai táng, 105.014.700đ (Một trăm linh năm triệu không trăm mười bốn nghìn bảy trăm đồng) tiền tuất một lần và 7.655.000đ (Bảy triệu sáu trăm năm mươi lăm nghìn đồng) khoản truy thu tiền hưởng sai lương từ tháng 4 đến tháng 6 năm 2011.

Tại phiên tòa: Bảo hiểm xã hội huyện BT giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc ông Lò Văn L hoàn trả 105.014.700đ (Một trăm linh năm triệu không trăm mười bốn nghìn bảy trăm đồng) tiền tuất một lần và 7.655.000đ (Bảy triệu sáu

trăm năm mươi lăm nghìn đồng) khoản truy thu tiền hưởng sai lương từ tháng 4 đến tháng 6 năm 2011.

Đối với khoản tiền mai táng phí thì truy thu khoản tiền hưởng sai là 8.300.000đ - 7.300.000đ = 1.000.000đ (Một triệu đồng).

Tổng số tiền yêu cầu ông Lò Văn L phải hoàn trả là 105.014.700đ + 7.655.000đ + 1.000.000đ = 113.669.700đ (Một trăm mười ba triệu sáu trăm sáu mươi chín nghìn bảy trăm đồng).

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Về tố tụng từ khi thụ lý đến khi xét xử thẩm phán, thư ký và HĐXX tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng và ban hành các văn bản tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Về nội dung giải quyết vụ án căn cứ các Điều 66, 67 của Luật bảo hiểm xã hội năm 2019. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Bảo hiểm Xã hội huyện BT buộc bị đơn hoàn trả tiền bảo hiểm xã hội do hưởng sai chế độ là 113.669.700đ (Một trăm mười ba triệu sáu trăm sáu mươi chín nghìn bảy trăm đồng). Đề nghị miễn án phí cho bị đơn theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án “Tranh chấp bảo hiểm xã hội – kiện yêu cầu hoàn trả tiền do hưởng sai chế độ bảo hiểm xã hội” theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 32 của BLTTDS và thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS. Thẩm phán, thư ký và HĐXX đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định trình tự tố tụng của Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Quan hệ pháp luật: Đây là vụ án “*Tranh chấp về Bảo hiểm Xã hội - kiện yêu cầu hoàn trả tiền do hưởng sai chế độ bảo hiểm xã hội*”.

[3]. *Tư cách tham gia tố tụng:*

Về tư cách tham gia tố tụng của nguyên đơn: Theo Quyết định số 355/QĐ-BHXX ngày 29/6/2020 của Giám đốc Bảo hiểm Xã hội tỉnh Thanh Hóa. Về việc phân cấp giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội thì Bảo hiểm Xã hội huyện BT là một trong những đơn vị được quyền giải quyết chế độ bảo hiểm chế độ gồm: Hưu trí, tử tuất, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp. Bảo hiểm Xã hội huyện BT có quyền chủ động, tổ chức, thực hiện, xét duyệt các chế độ bảo hiểm xã hội trên địa bàn quản lý. Như vậy Bảo hiểm Xã hội huyện BT tham gia tố tụng với tư cách là người khởi kiện – là nguyên đơn.

Về tư cách tham gia tố tụng của bị đơn: Ông Lò Văn L là chồng của bà Hà Thị D (đã chết) là người thụ hưởng tiền mai táng phí và đã nhận chế độ tiền tuất một lần. Ông L là người bị kiện yêu cầu hoàn trả toàn bộ tiền hưởng sai chế độ bảo hiểm xã hội nên ông Lò Văn L tham gia tố tụng với tư cách là bị đơn.

[4] Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 66, 67 của Luật Bảo hiểm năm 2019

Có căn cứ xác định Bảo hiểm Xã hội huyện BT đã lập hồ sơ đề nghị thanh toán chế độ tuất một lần theo tờ khai của nhân thân bà Hà Thị D mà không xác minh thẩm định tính xác thực của giấy chứng tử và thân nhân của người chết. Dẫn đến việc giải quyết sai chế độ và không giải quyết tiền tuất tháng cho những nhân thân của bà Hà Thị D mà khi sống bà D có nghĩa vụ nuôi dưỡng.

Về căn cứ áp dụng Điều 63, Điều 64 Luật bảo Hiểm xã Hội năm 2006 quy định tiền mai táng phí bằng mười tháng lương cơ bản, người có nghĩa vụ nuôi dưỡng khi người chết còn sống là cha đẻ, cha chồng trên 60 tuổi, mẹ đẻ, mẹ chồng trên 55 tuổi. Mức hưởng trợ cấp tháng nay được quy định trong Luật BHXH năm 2019 tương ứng các điều 66, điều 67, và điều 68 nhưng không có thay đổi gì về nội dung nên HĐXX áp dụng quy định của Luật BHXH năm 2019.

Tháng 4 năm 2011 lương cơ bản là 730.000đ; Từ tháng 5/2011 đến tháng 4/2012 lương cơ bản là 830.000đ.

Thời điểm bà Hà Thị D chết, ông Lò Văn L là chồng và là người lo mai táng phí, hương khói cho bà Hà Thị D nên ông Lò Văn L là đối tượng được hưởng tiền mai táng phí.

Như vậy bà Hà Thị D chết tháng 03 năm 2011 mức lương cơ bản là 730.000đ/tháng. Tiền mai táng phí bằng mười tháng lương cơ bản là 7.300.000đ (Bảy triệu ba trăm nghìn đồng). Nhưng hồ sơ thanh toán bảo hiểm với giấy chứng tử Hà Thị D chết tháng 06 năm 2011 nên ông Lò Văn L đã được hưởng tiền tuất là 8.300.000đ (Tám triệu ba trăm nghìn đồng). Như vậy ông Lò Văn L đã hưởng sai chế độ mai táng phí của bà Hà Thị D là 8.300.000đ - 7.300.000đ = 1.000.000đ (Một triệu đồng).

-Đối với yêu cầu hoàn trả tiền lương do hưởng sai chế độ (do báo cáo giảm chậm) của bà Hà Thị D từ tháng 4 đến tháng 6 năm 2011 số tiền 7.655.000đ là có căn cứ.

Do bà Hà Thị D chết thời điểm đó bố mẹ đẻ và bố chồng bà D còn sống và đều trên 60 tuổi thuộc diện được hưởng tiền tuất hằng tháng. Theo quy định tại Điều 67 Luật bảo hiểm xã hội năm 2019 và được quy định tại Điều 64 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2006.

Việc cơ quan Bảo hiểm xã hội giải quyết chế độ “tiền tuất một lần” cho ông Lò Văn L là sai chế độ và không đúng đối tượng được hưởng. Như vậy ông Lò Văn L đã hưởng sai chế độ tiền tuất một lần là 105.014.700đ. Nay Bảo hiểm

xã hội huyện Bá Thước kiện ông Lò Văn L yêu cầu hoàn trả toàn bộ tiền tuất một lần đã nhận cho Bảo hiểm xã hội là có căn cứ.

Về án phí: Ông Lò Văn L là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ áp dụng:

- Căn cứ áp dụng: Các Điều 66, Điều 67 của Luật bảo hiểm xã Hội năm 2019.

Căn cứ: điểm d khoản 1 Điều 32; Điểm c khoản 1 Điều 35 và Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ : Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu ông Lò Văn L phải hoàn trả toàn bộ tiền tuất một lần là 105.014.700đ (Một trăm linh năm triệu không trăm mười bốn nghìn bảy trăm đồng).

-Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu ông Lò Văn L phải hoàn trả toàn bộ tiền 03 tháng lương (của bà Hà Thị D) do khai báo muộn gồm: Tháng 4,5,6 năm 2011 là 7.655.000đ (Bảy triệu sáu trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

-Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc ông Lò Văn L phải hoàn trả khoản tiền mai táng phí do hưởng sai chế độ là là 8.300.000đ - 7.300.000đ =1.000.000đ (Một triệu đồng).

3. Buộc Ông Lò Văn L có trách nhiệm hoàn trả tiền tuất một lần do hưởng sai chế độ là 105.014.700đ (Một trăm linh năm triệu không trăm mười bốn nghìn bảy trăm đồng). Ông Lò Văn L phải hoàn trả tiền lương do hưởng sai chế độ của bà Hà Thị D) do khai báo muộn gồm: Tháng 4,5,6 năm 2011 số tiền là 7.655.000đ (Bảy triệu sáu trăm năm mươi lăm nghìn đồng), ông Lò Văn L phải hoàn trả tiền đã hưởng sai chế độ mai táng phí của bà Hà Thị D là 8.300.000đ - 7.300.000đ =1.000.000đ (Một triệu đồng). Tổng số tiền ông Lò Văn L phải hoàn trả cho Bảo hiểm xã hội huyện Bá Thước là 113.669.700đ (Một trăm mười ba triệu sáu trăm sáu mươi chín nghìn bảy trăm đồng).

4. Ông Lò Văn L được miễn toàn bộ án phí lao động sơ thẩm.

Án sơ thẩm vắng mặt ông Lò Văn L , có mặt Bảo hiểm Xã hội huyện Bá Thước. Bảo hiểm Xã hội huyện BT có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Lò Văn L có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng dạt án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bá Thước;
- Chi cục THADS huyện Bá Thước;
-
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Quyên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Yên Nguyễn Văn Đàn

Trần Thị Quyên